

SỞ Y TẾ TỈNH VĨNH LONG
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN
TRẦN VĂN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 8 năm 2026

Số: 169/TB - YHCT

THÔNG BÁO

Về việc đề nghị báo giá

Loại hàng hoá: Mua thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm, oxy được dụng (khí oxy y tế) rót thầu lần 1 phục vụ cho công tác khám bệnh, chữa bệnh năm 2026 - 2027 của Bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An.

Căn cứ nhu cầu khám chữa bệnh tại Bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An.

Hiện nay Bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An có nhu cầu mua sắm thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm, oxy được dụng (khí oxy y tế) rót thầu phục vụ cho công tác khám bệnh, chữa bệnh năm 2026 - 2027. Danh mục chi tiết đính kèm (Phụ lục 01). Bệnh viện kính mời các đơn vị, công ty quan tâm, có khả năng cung cấp hàng hoá theo danh mục trên.

Quý đơn vị, công ty điền thông tin và các loại giấy tờ, văn bản liên quan (nếu có) đến bệnh viện như sau:

- Bảng báo giá theo mẫu (Phụ lục 02).

1. Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 25 tháng 8 năm 2026 đến 17 giờ, ngày 04 tháng 9 năm 2026.

2. Thông tin nhận báo giá:

- Khoa Dược Bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An (Ds Ngoãn - 0944150500).

- Địa chỉ: số 44 Đoàn Hoàng Minh, Phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long.

3. Hình thức nhận báo giá: Bản Scan giấy hoặc bản cứng (có chữ ký, đóng dấu của đại diện hợp pháp quý công ty) và file Excel.

Trân trọng!

Nơi nhận: *Minh*
- Các đơn vị, công ty;
- Lưu VT, KDBV



Tên đơn vị báo giá
Địa chỉ:
Số điện thoại:



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Phụ lục 02

Kính gửi: Bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An
Công ty (tên đơn vị báo giá) xin kính gửi Quý Bệnh viện bảng báo giá danh mục Mua sắm thiết bị y tế, hóa chất, vật tư xét nghiệm, oxy được dụng (khí oxy y tế) phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh năm 2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An như sau:

BẢNG BÁO GIÁ

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương)	Quy cách đóng gói	Hãng SX - Nước SX	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
I. THIẾT BỊ Y TẾ, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM								
1								
2								
								
II. OXY DƯỢC DỤNG (KHÍ OXY Y TẾ)								
3								
4								
	...							
Tổng:				khoản				

....., ngày.... thángnăm 2026
ĐẠI DIỆN CÔNG TY
GIÁM ĐỐC

* Báo giá có giá trị đến ngày... tháng ...năm 2026
Đơn giá này bao gồm các loại thuế và chi phí vận chuyển đến khoa Dược BV YHCT Trần Văn An



Phụ lục: 01

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm Thông báo số: /TB -YHCT ngày tháng 8 năm 2026 của Bệnh viện Y học cổ truyền Trần Văn An)

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
I. THIẾT BỊ Y TẾ, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM					
1	Băng keo hấp	Cuộn	- Nhà sx Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485. - Kích thước:12mm x 55m	8	
2	Bao vải huyết áp	Cái	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	25	
3	Bo huyết áp	Cái	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	30	
4	Bồn hạt đậu	Cái	- Dung tích: 500 ml (±5%) hoặc cao 5cm, dài 24cm. - Công dụng: dùng để đựng dung dịch - Chất liệu: inox 304, bóng sáng, không rỉ sét, an toàn trong môi trường bệnh viện; thiết kế dạng hạt đậu lòng sâu, bề mặt nhẵn, không sắc cạnh; dễ vệ sinh, có thể ngâm với dung dịch khử khuẩn và hấp tiệt trùng như các dụng cụ kim loại khác.	5	

Handwritten signature

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
5	Bình kèm (ống cắm pen)	Cái	- Công dụng: để bảo quản và đựng các sản phẩm dùng trong y tế như kèm, kéo. - Chất liệu: Inox 304, bóng sáng, không rỉ sét. - Kích thước: đường kính 5cm, chiều cao gồm đáy 14cm. - Đặc tính kỹ thuật: Thiết kế chân đỡ tròn rộng chắc chắn.	10	
6	Chỉ khâu tự tiêu	Tép	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; CE; TCVN 1922: 1999. - Chỉ Chromic số 3/0, chỉ dài 75cm, kim tròn 26mm phủ silicon, cong 1/2 vòng tròn. - Được làm trong dung dịch muối Chromium làm tăng cầu liên phân tử giúp chỉ đề kháng với phân tổ dịch thể làm kéo dài thời gian tiêu hủy lên trên 90 ngày. Lực bền chắc được duy trì từ 10 đến 14 ngày, có thể lên đến 21 ngày.	1.000	

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
7	Chén chun	Cái	- Công dụng: dùng để đựng dung dịch. - Dung tích: Khoảng 200 ml (sai số $\pm 10\%$) hoặc 9.5 cm x 4.5 cm. - Chất liệu: Inox 304, bóng sáng, không rỉ sét. - Đặc tính kỹ thuật: Kích thước nhỏ gọn, có thể ngâm với dung dịch khử khuẩn và hấp tiệt trùng như các dụng cụ kim loại khác.	10	
8	Dây garrot	Sợi	- Dùng thắt mạch. - Chất liệu thun cotton, có khóa nhựa.	60	
9	Dây truyền dịch AF/C	Sợi	- Đạt tiêu chuẩn ISO ' - Ống dây làm từ nhựa PVC y tế, thành ống dây dẻo không bị gập thắt. Bộ màng lọc dịch kích thước 1,42cm, kích thước lỗ lọc 15 ul.	150	

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
10	Bộ dây cắm mask thở chuyên dùng cho buồng oxy cao áp	Bộ	- Chất liệu: Nhựa PVC - Bộ dây cắm mask thở chuyên dùng cho buồng oxy cao áp gồm: 2 ống gân nhựa mỗi ống dài 100 cm (01 ống màu xanh, 01 ống màu trắng); 01 ống nối ba chạc (một chạc đường kính ngoài 21 mm gắn vừa mask thở, 2 chạc còn lại gắn vừa 2 ống gân nhựa nêu trên), trong ống nối có 2 bộ lọc.	75	
11	Dây dẫn oxy và mask thở	Sợi	- Làm từ nhựa PVC y tế mềm, trong suốt, dây không bị vặn xoắn. - Kích thước: Size XL	15	
12	Dây dẫn phun khí dung	Bộ	- Kết nối với nguồn oxy từ bình hoặc hệ thống khí trung tâm, phun thuốc dạng sương qua đường mũi hoặc miệng điều trị về hô hấp. - Chất liệu PVC nguyên sinh, màu trắng trong, không có chất tạo màu. Bộ khí dung gồm: dây dẫn có chiều dài 2 mét, lòng ống có khóa chống gập. Thanh nhôm mềm dẻo, đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân, sản phẩm được tiệt trùng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	63	

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
13	Mask (mặt nạ) thở chuyên dùng cho buồng oxy cao áp	Cái	- Chất liệu: Nhựa PVC, trắng trong dẻo. Mask thở gồm: 01 chụp mask chuyên dùng cho buồng oxy cao áp và 01 dây chun. Bề mặt mask không có lỗ thông hơi, gắn vừa khít với mặt người bệnh, không có kẽ hở, kích thước mặt trong mask 12,5 x 7,5 x 6 cm (Dài x rộng x cao), đường kính bên trong lỗ nối 21mm. -Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485.	1.250	
14	Đầu cone vàng có khóa	Cái	- Đạt tiêu chuẩn ISO	2.000	
15	Đầu cone xanh có khóa	Cái	- Đạt tiêu chuẩn ISO	2.000	
16	Đè lưỡi gỗ diệt trùng	Cái	- Gỗ tự nhiên. Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm. Sản phẩm được diệt trùng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 14001.	100	
17	Găng tay diệt trùng	Đôi	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; số 6; 6.5; 7; 7.5. Găng tay không bột phẫu thuật, cao su vô trùng được khử trùng bằng phương pháp khử trùng bằng bức xạ gamma.	5.000	
18	Gel siêu âm	Lít	- Đạt tiêu chuẩn ISO	250	

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
19	Gel bôi trơn	Tuýp	- Đạt tiêu chuẩn ISO. Dùng trong nội soi, bôi trơn. Thành phần water, glycerin, Glycol... - Tuýp: 82 gram	13	
20	Hộp chữ nhật	Hộp	- Dùng để đựng dụng cụ y tế như kiềm, kéo, chén chun, gòn gạc,... - Kích thước: 30 × 20 × 6 cm (sai số ±5%). - Chất liệu: inox 304, bóng sáng, không rỉ sét - Cấu tạo: Hình chữ nhật, có nắp đậy kín, chắc chắn, dễ đóng/mở. - Yêu cầu kỹ thuật: Bề mặt nhẵn, không sắc cạnh, không nứt vỡ; độ bền tốt; dễ vệ sinh, lau chùi. Nắp đậy gài chắc chắn sẽ không làm dụng cụ rơi ra ngoài khi di chuyển, đảm bảo kín.	5	
21	Kéo cắt chỉ đầu tù	Cây	- Đạt tiêu chuẩn ISO - Kích thước: 16cm	5	
22	Kéo cắt chỉ đầu nhọn 16cm	Cây	- Đạt tiêu chuẩn ISO - Kích thước: 16cm	30	
23	Kềm kelly thẳng 16cm	Cây	- Đạt tiêu chuẩn ISO	50	

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
24	Kim luân tĩnh mạch	Cây	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Các số: 18,20,24 (có cửa sổ)	50	
25	Kim rút thuốc số 16 G	Cây	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	50	
26	Lọ đựng nước tiểu	Lọ	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Lọ nhựa PS 40ml có nhãn.	2.000	
27	Máy thử đường huyết (tại giường) + Que	Cái	- Đạt chứng nhận FDA Mỹ hoặc EC, ISO 13485, đạt tiêu chuẩn quốc tế EN ISO 15197; Hộp kèm theo 25 que.	4	
28	Nhiệt kế (thủy ngân)	Cái	- Đạt tiêu chuẩn ISO	13	
29	Nước rửa phim X quang	Bộ	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Bộ gồm: Thuốc rửa phim hiện hình - Auto Developer. Thuốc rửa phim hãm hình - Auto Fixer.	12	
30	Phim X quang 30cm*40cm	Tấm	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Kích thước 30cm x 40cm - Phim: ướ - Tương thích với máy in AUTOMATIC X - RAY FILM PROCESSOR , JP - 33.	1.000	

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
31	Phim X quang 24cm*30cm	Tấm	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Kích thước 24cm x 30cm - Phim: ướ - Tương thích với máy in AUTOMATIC X - RAY FILM PROCESSOR, JP - 33.	500	
32	Ống phun khí dung Mũi họng	Cái	- Dùng 1 lần. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	100	
33	Ống hút nhót	Cái	- Số: 14; 16; (loại mềm). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	40	
34	Sonde dạ dày	Cái	- Các số không nắp dài 125cm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	30	

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
35	Sonde 2 nhánh	Cái	- Các cỡ từ 12-20 ;có tráng silicon trong lòng ống. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	15	
36	Ống nghiệm Citrat	Ống	- Ống nghiệm nhựa PP nguyên sinh , kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), dung tích tối đa 6 ml, nắp nhựa màu xám. '- Bên trong chứa chất kháng đông Sodium Flouride(NaF) và EDTA K2, chỉ có một vạch chỉ thể tích 2ml trên nhãn ống. - Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, đạt độ an toàn, đạt độ kín thân và nắp ống nghiệm, đạt độ vô khuẩn (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng). '- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	100	

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
37	Ống nghiệm Chimigly	Ống	- Ống nghiệm nhựa PP nguyên sinh , kích thước Ø13 x 75 (mm) hoặc Ø12 x 75 (mm), dung tích tối đa 6 ml, nắp nhựa màu xám. - Bên trong chứa chất kháng đông Sodium Flouride(NaF) và EDTA K2, chỉ có một vạch chỉ thể tích 2ml trên nhãn ống. - Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, đạt độ an toàn, đạt độ kín thân và nắp ống nghiệm, đạt độ vô khuẩn (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng). - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016.	3.000	
38	Ống nghiệm Eppendorf	Cái	- Ống hình trụ tròn, nắp nhựa liền thân. Thân và nắp ống nghiệm được làm từ nhựa PP (Polypropylene) nguyên sinh, độ nhẵn và trơn láng cao chống sự bám dính mẫu. - Kích thước: Ø 9,5 x 41 (mm) - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	3.000	
39	Ống nghiệm nhỏ	Ống	- Chất liệu PS, không nắp, 5ml. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	3.000	

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
40	Sample cup 2,5 ml	Cái	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	2.000	
41	Túi hơi huyết áp người lớn	Cái	Đạt tiêu chuẩn ISO	50	
42	Van huyết áp	Cái	Đạt tiêu chuẩn ISO	50	
43	Túi chườm nóng	Cái	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	2	
44	Cồn 70 độ	Lít	- Đạt tiêu chuẩn ISO. Đạt quy chuẩn an toàn của BYT: QCVN 6-3:2010/BYT. Hàm lượng Ethanol ở 20 độ C: > 70%. Được sản xuất từ nguyên liệu: C ₆ H ₁₂ O ₆ , Axit sunfuric, Xút, Ure, chất phá bọt và nước cất vừa đủ.	2.000	
45	Cồn 90 độ	Lít	- Đạt tiêu chuẩn ISO. Đạt quy chuẩn an toàn của BYT: QCVN 6-3:2010/BYT. Hàm lượng Ethanol ở 20 độ C: > 90%. Được sản xuất từ nguyên liệu: C ₆ H ₁₂ O ₆ , Axit sunfuric, Xút, Ure, chất phá bọt và nước cất vừa đủ.	3.085	

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
46	HbsAg test nhanh	Test	- Phát hiện kháng nguyên HbsAg test nhanh trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần của người. -Độ nhạy: $\geq 99,8\%$. Độ đặc hiệu: 99,88%. - Thành phần kit thử: Vùng cộng hợp IgG chuột kháng HBsAG-04 (0,16μg). Vạch kết tủa chuột kháng HBsAG-B20 (0,20μg). Vạch chứng IgG đề kháng chuột (0,20μg). Ngưỡng phát hiện 1mg/ml. - Phân loại trang thiết bị loại D. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Bảo quản ở nhiệt độ thường.	100	
47	HAV-IgM	Test	- Định tính phát hiện sự có mặt của kháng thể IgM trong máu toàn phần hoặc huyết tương/ huyết thanh. Độ nhạy: $\geq 95\%$, độ đặc hiệu: $\geq 97\%$, có sử dụng dung dịch đệm.	50	
48	HEV-IgM	Test	- Định tính phát hiện sự có mặt của kháng thể IgM kháng HEV trong máu toàn phần hoặc huyết tương/huyết thanh. - Độ nhạy: 95%, độ đặc hiệu: $\geq 97\%$, có sử dụng dung dịch đệm.	50	

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
49	Anti HCV	Test	- Độ nhạy: $\geq 99,53\%$, độ đặc hiệu: $\geq 99,64\%$ có sử dụng dung dịch đệm.	300	
50	Anti HBs	Test	- Định tính phát hiện HBsAb trong huyết tương hoặc huyết thanh. Độ nhạy: $\geq 99,8\%$. Độ đặc hiệu: $\geq 99,9\%$.	250	
51	Que thử nước tiểu	Que	- Dùng để định tính và bán định lượng 10 thông số: Ascorbic acid, Blood, bilirubin, urobilinogen, ketone, glucose, protein, nitrite, leukocytes, Ph, tỉ trọng SG. Kết quả trên que có thể đọc bằng mắt thường hoặc trên máy. - Sử dụng cho máy xét nghiệm nước tiểu URSA-100. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	2.000	
52	Nước cất	Lít	- Nước cất đã tiệt trùng, đóng thùng nhựa hoặc chai, đạt tiêu chuẩn trong y tế.	300	
53	Than hoạt tính	Kg	- Đạt tiêu chuẩn ISO Hàm lượng: - Chloride $<0,3$ - Zinc salt $<0,007$	45	

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Tiêu chuẩn kỹ thuật (hoặc tương đương) (nếu có)	Số lượng	Ghi chú
54	Hoá chất màu vàng Tartazine BD	Kg	'- Đạt tiêu chuẩn cơ sở	2	
55	Đường cát trắng	Kg	'- Đạt tiêu chuẩn cơ sở - Đóng gói: Bao 50 kg	250	
56	Presept (Biospot).	Viên	'- Đạt tiêu chuẩn cơ sở	400	
II. OXY DƯỢC DỤNG (KHÍ OXY Y TẾ)					
57	Oxy khí	Chai 6m3	Hàm lượng Oxy 99,6%	100	
58	Oxy khí	Chai 1,5m3	Hàm lượng Oxy 99,6%	100	
Tổng cộng: 58 mặt hàng					